

**CÔNG TY TNHH VY ANH FRUITS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VY ANH FRUITS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110267743

**3. Ngày thành lập:** 28/02/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 8, ngách 47/1 đường Phú Yên, thôn Phú Vinh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989212195

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                            | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ những loại nhà nước cấm) | 4620     |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                       | 4631     |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                   | 4632     |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                     | 4633     |
| 5.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                | 4634     |
| 6.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại nhà nước cấm)                        | 4669     |
| 7.  | Trồng lúa                                                                                            | 0111     |
| 8.  | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác                                                              | 0112     |
| 9.  | Trồng cây lấy củ có chất bột                                                                         | 0113     |
| 10. | Trồng cây mía                                                                                        | 0114     |
| 11. | Trồng cây thuốc lá, thuốc lào                                                                        | 0115     |
| 12. | Trồng cây lấy sợi                                                                                    | 0116     |
| 13. | Trồng cây có hạt chứa dầu                                                                            | 0117     |
| 14. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                 | 0118     |
| 15. | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò                                                        | 0141     |
| 16. | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn                                                                  | 0145     |
| 17. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                         | 0161     |
| 18. | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                                          | 0162     |
| 19. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                      | 0163     |
| 20. | Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)                                                               | 6312     |

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 21. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711(Chính) |
| 22. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                      | 4719        |
| 23. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4721        |
| 24. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4722        |
| 25. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723        |
| 26. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                     | 4724        |
| 27. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                         | 1010        |
| 28. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                 | 1020        |
| 29. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                          | 4774        |
| 30. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                        | 4781        |
| 31. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                | 4782        |
| 32. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động của các đầu giá viên)                                                                               | 4789        |
| 33. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 34. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210        |
| 35. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224        |
| 36. | Chuyển phát                                                                                                                                                             | 5320        |
| 37. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                | 5621        |
| 38. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 39. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 40. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771        |
| 41. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THỊ VUI

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 03/04/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001195014695

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 8, ngách 47/1 đường Phú Yên, thôn Phú Vinh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 8, ngách 47/1 đường Phú Yên, thôn Phú Vinh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ THỊ VUI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/04/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001195014695

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 8, ngách 47/1 đường Phú Yên, thôn Phú Vinh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 8, ngách 47/1 đường Phú Yên, thôn Phú Vinh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội